

Bản án số: **04/2018/KDTM-ST**;

Ngày: 14-11-2018.

V/v tranh chấp: Buộc thực hiện
nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tu.

2. Ông Nguyễn Văn Dư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 06/2018/TLST-KDTM ngày 18/6/2018 về việc tranh chấp “Buộc thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2018/QĐXXST-KDMT ngày 11 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2018/QĐHPT-DS ngày 29 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Tech

Trụ sở: Tòa nhà , số , đường Hoàng Văn Thụ, phường 0, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Bảo T - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh Đ và ông Nguyễn Vĩnh B;

Địa chỉ: Phòng , số , phố Bà Triệu, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. (Giấy ủy quyền ngày 30/10/2017).

(Vắng mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Công ty Vhink ;

Trụ sở: Khu tập thể Bệnh viện Hoài Đ, xã Đức G, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H- Chức vụ: Giám đốc.

ĐKKHKT: Xóm , xã Lại Y, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội;

Chỗ ở: thôn Lũng K, xã Đức G, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

****Tại Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn Công ty TNHH Tech trình bày:***

Ngày 08/01/2015, Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư phát triển quốc tế Vhi(Gọi tắt là Công ty Vhink) và Công ty trách nhiệm hữu hạn Tech (Gọi tắt là Công ty Tech Data) đã ký Hợp đồng khung số 000115/-VHINK về việc mua bán máy in và máy scan HP. Trên cơ sở của hợp đồng khung này, theo từng thời điểm, căn cứ nhu cầu của Công ty Vhin và khả năng cung cấp của Công ty Tech, hai bên sẽ thỏa thuận ký và đóng dấu vào các Đơn Chào Bán Hàng (Đơn Hàng) để hình thành một thỏa thuận mua bán hàng hóa cụ thể.

Thực hiện 04 đơn Chào Bán Hàng đã ký vào các ngày 12/10/2015, 27/10/2015, 24/12/2015 và 29/12/2015, công ty Tech đã giao cho Công ty Vhi số lượng máy in và máy scan HP với tổng trị giá là **1.878.283.000** đồng (Tương ứng với 04 đợt giao hàng và 04 hóa đơn với các giá trị là 147.092.000 đồng, 785.587.000 đồng, 489.500.000 đồng và 456.104.000 đồng).

Ngày 16/11/2015, Công ty Vhi đã thanh toán một phần Đơn Hàng ngày 12/10/2015 với số tiền là 136.812.802 đồng. Như vậy, số tiền nợ gốc mà Công ty Vh còn nợ Công ty Tech là 1.741.470.198 đồng (*Một tỷ, bảy trăm bốn mươi một triệu, một trăm chín mươi tám đồng*) (1.878.283.000 – 136.812.802).

Trong đó, số tiền gốc còn nợ của Đơn Hàng ngày 12/10/2015 là 10.279.198 đồng (147.092.000 – 136.812.802).

Tại Điều 5 và Điều 7 các Đơn Hàng, hai bên đã thỏa thuận thời gian thanh

toán là trong vòng 30 ngày sau mỗi đợt giao hàng tương ứng. Quá thời hạn này, Công ty Vhi sẽ phải thanh toán một khoản lãi quá hạn với lãi suất là **18%/năm** (1 năm = 356 ngày).

Sau rất nhiều lần nhắc nợ, ngày 26/07/2016, Công ty Vh đã xác nhận rằng tổng số nợ gốc và lãi tính đến ngày **26/07/2016** là **1.928.163.100** đồng (*Một tỷ, chín trăm hai mươi tám triệu, một trăm sáu mươi ba nghìn, một trăm đồng*) sẽ được thanh toán cho Công ty Tech trong vòng 02 tháng. Tuy nhiên, tính đến nay, Công ty Vhi vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình.

Tính đến ngày 10/10/2017, tổng số nợ gốc và lãi quá hạn mà Công ty V phải thanh toán cho Công ty Tech như sau:

STT	Ngày ký Đơn Chào Bán Hàng	Ngày giao hàng	Ngày cuối cùng phải trả	Số ngày quá hạn từ ngày cuối cùng đến 10/10/2017	Tiền nợ gốc	Số lãi quá hạn
1	12/10/2015	12/10/2015	11/11/2015	699	10.279.198	3.543.366
2	27/10/2015	27/10/2015	26/11/2015	684	785.587.000	264.990.333
3	24/12/2015	24/12/2015	23/01/2016	626	489.500.000	151.114.685
4	29/12/2015	30/12/2015	29/01/2016	620	456.104.000	139.455.360
				Tổng	1.741.470.198	559.103.744

Công ty Tech khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Vhi phải trả cho Công ty Tech tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi do chậm thanh toán tính đến ngày 14/11/2018 là: **2.644.096.830đ** (*Hai tỷ, sáu trăm bốn mươi bốn triệu, không trăm chín mươi sáu nghìn, tám trăm ba mươi đồng*), trong đó:

Số tiền nợ gốc là: **1.741.470.198** đồng;

Số tiền lãi là: **902.626.632** đồng.

Kể từ ngày 15/11/2018, yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi do chậm thanh toán khoản nợ trên theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng khung và tại đơn chào bán hàng đã ký giữa hai bên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

****Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Tech:***

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và nhiều văn bản tố tụng khác như Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Công ty Vhi không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cử người đại diện đến Tòa án làm việc.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Minh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn Công ty Vhi có trách nhiệm thanh toán số tiền tính đến ngày 14/11/2018 là: **2.644.096.830đ** (*Hai tỷ, sáu trăm bốn mươi bốn triệu, không trăm chín mươi sáu nghìn, tám trăm ba mươi đồng*), trong đó: Số tiền nợ gốc là: **1.741.470.198** đồng; Số tiền lãi là: **902.626.632** đồng.

Kể từ ngày 15/11/2018, yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi do chậm thanh toán khoản nợ trên theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng khung và tại đơn chào bán hàng đã ký giữa hai bên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Bị đơn Công ty Vhi vắng mặt không rõ lý do mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Công ty trách nhiệm hữu hạn Tech khởi kiện yêu cầu Công Vhin thanh toán số tiền nợ theo các hợp đồng kinh tế đã ký kết là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Như vậy, có đủ cơ sở xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Công ty Vhi có trụ sở tại: Khu tập thể Bệnh viện Hoài Đ, xã Đức G, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, do đó Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.1]. Thủ tục mở phiên tòa vắng mặt đương sự:

Căn cứ Công văn số 1539/CCTT-ĐKKD ngày 02/7/2018 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp – Công ty Vhi do Phòng đăng ký kinh doanh, Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cung cấp thì Công ty Vhin có trụ sở tại: Khu tập thể Bệnh viện Hoài Đ, xã Đức G, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, mã số doanh nghiệp 0105800282 đến nay chưa giải thể, tạm ngừng hoạt động, chuyển đổi loại hình hay sáp nhập, chia tách, hợp nhất doanh nghiệp. Theo tài liệu cung cấp của Chi cục Thuế huyện Hoài Đ và Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội thì Công ty Vh có hoạt động, kê khai nộp thuế từ năm 2012 đến nay; Công Vk thuộc loại hình Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên, chủ sở hữu và người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị H, có hộ khẩu thường trú tại: Xóm , xã Lại Y, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện tại: thôn Lũng K, xã Đức G, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Qua xác minh tại xã Đức G, huyện Hoài Đức thì Công ty Vh không treo biển tại khu tập thể Bệnh viện Hoài Đ, xã Đức G, huyện Hoài Đức.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác nhận địa chỉ Khu tập thể Bệnh viện Hoài Đ, xã Đức Gg, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội là địa chỉ cuối cùng của Công ty Vh mà nguyên đơn được biết.

Xét thấy, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy, đến thời điểm thụ lý vụ án ngày 18/6/2018 thì bị đơn Công ty Vh vẫn đăng ký hoạt

động tại địa chỉ Khu tập thể Bệnh viện Hoài Đ, xã Đức G, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật của bị đơn, đồng thời là chủ sở hữu doanh nghiệp là bà Nguyễn Thị H có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ do nguyên đơn cung cấp; đồng thời bà H vẫn sinh sống thường xuyên tại địa chỉ này.

Tại Điều 40 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về nơi cư trú của cá nhân:

- 1. Nơi cư trú của cá nhân là nơi người đó thường xuyên sinh sống.*
- 2. Trường hợp không xác định được nơi cư trú của cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều này thì nơi cư trú của cá nhân là nơi người đó đang sinh sống.*
- 3. Trường hợp một bên trong quan hệ dân sự thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ thì phải thông báo cho bên kia biết về nơi cư trú mới.*

Như vậy, bị đơn đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, do đó Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Bị đơn Công ty Vh, Tòa án thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên Công ty không nộp tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án và cũng không đến Tòa án cung cấp lời khai.

[1.3]. Đối với người đại diện theo pháp luật của bị đơn, Tòa án cũng đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ cho người đại diện theo pháp luật của Công ty tại nơi cư trú ghi trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nhưng đến nay vẫn không nộp bất cứ tài liệu chứng cứ nào liên quan đến vụ án và cũng không đến Tòa án làm việc.

[1.4]. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Minh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn Công ty Vh và người đại diện theo pháp luật của công ty là bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai những vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]. Công ty Tech yêu cầu Công ty Vhink Việt Nam có trách nhiệm thanh toán số tiền tính đến ngày 14/11/2018 là: **2.644.096.830đ** (*Hai tỷ, sáu trăm bốn mươi bốn triệu, không trăm chín mươi sáu nghìn, tám trăm ba mươi đồng*), trong đó: Số tiền mua hàng là: **1.741.470.198** đồng; Số tiền lãi do chậm thanh toán là: **902.626.632** đồng. Kể từ ngày 15/11/2018, yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi do chậm thanh toán khoản nợ trên theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng khung và tại đơn chào bán hàng đã ký giữa hai bên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Hội đồng xét xử nhận định:

[2.2]. Căn cứ vào chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định ngày 08/01/2015, Công ty Vh và Công ty Tech đã ký Hợp đồng khung số /AVNET-VHINK (Hợp đồng Khung) về việc mua bán máy in và máy scan HP. Trên cơ sở của hợp đồng khung này, hai bên đã ký 04 đơn Chào Bán Hàng đã ký vào các ngày 12/10/2015, 27/10/2015, 24/12/2015, 29/12/2015 và Công ty Tech đã giao cho Công ty Vhi số lượng máy in và máy scan HP với tổng trị giá là **1.878.283.000** đồng. Ngày 16/11/2015, Công ty Vh đã thanh toán một phần Đơn Hàng ngày 12/10/2015 với số tiền là **136.812.802** đồng. Số tiền mua hàng mà Công ty Vh còn nợ là **1.741.470.198** đồng. Căn cứ vào biên bản đối chiếu công nợ ngày 07/4/2016 giữa hai bên và Đơn đề nghị gia hạn công nợ ngày 26/7/2016 của Công ty Vh xác định phía bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền **1.928.163.100** đồng (*Một tỷ, chín trăm hai mươi tám triệu, một trăm sáu mươi ba nghìn, một trăm đồng*). Do các bên không xác nhận chi tiết khoản tiền lãi chậm trả nên có căn cứ xác định, trong đó: Số tiền mua hàng là: **1.741.470.198** đồng; Số tiền lãi do chậm thanh toán là: **186.693.000** đồng.

[2.3]. Xét quan hệ giữa các bên là quan hệ mua bán hàng hóa, được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, không có bên nào khiếu nại, hoặc có điều khoản thay đổi khi thực hiện hợp đồng. Đồng thời tại Giấy xác nhận nợ ngày 26/07/2016, Công ty Vh đã xác nhận tổng số nợ do mua hàng hóa và số tiền lãi do chậm thanh toán tính đến ngày **26/07/2016** là **1.928.163.100** đồng (*Một tỷ, chín trăm hai mươi tám triệu, một trăm sáu mươi ba nghìn, một trăm đồng*) và thỏa thuận thanh toán cho Công ty Tech trong vòng 02 tháng.

[2.4]. Từ phân tích, nhận định trên yêu cầu về thanh toán tiền mua hàng **1.741.470.198** đồng của Công ty Tech đối với Công ty Vhi là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về số tiền lãi, theo thỏa thuận tại Tại Điều 5 và Điều 7 các Đơn Hàng, hai bên đã thỏa thuận thời gian thanh toán là trong vòng 30 ngày sau mỗi đợt giao hàng tương ứng. Quá thời hạn này, Công ty Vhi sẽ phải thanh toán một khoản lãi quá hạn với lãi suất là **18%/năm** (1 năm = 356 ngày). Xét sự thỏa thuận của các bên không vi phạm quy định về lãi suất chậm trả tiền hàng tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 306 Luật Thương Mại năm 2005 nên có căn cứ chấp nhận.

Do đó, yêu cầu về thanh toán tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền mua hàng được xác định như sau:

Thời gian bắt đầu vi phạm, từ 26/9/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm, cụ thể:

Thời gian vi phạm chậm thanh toán là 02 năm và 50 ngày. Tiền lãi được tính theo mức các bên đã thỏa thuận là 18%/1năm.

$02 \text{ năm} \times 18\% \times 1.741.470.198\text{đ} = 626.929.000\text{đ}$

$50 \text{ ngày} \times 0,05\% \times 1.741.470.198\text{đ} = 42.940.000\text{đ}$

Tổng cộng: 2.597.969.198đ.

Số tiền lãi không được chấp nhận là: 46.127.000đ.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 50, Điều 306 Luật Thương mại 2005;

- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Tech Data đối với Công ty Vhink về nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng hóa và tiền lãi do chậm trả tiền hàng.

2. Buộc Công ty Vhink trả cho Công ty Tech số tiền mua bán hàng hóa là **1.741.470.198** đồng, số tiền lãi do chậm thanh toán là: **856.499.000** đồng.

Tổng cộng số tiền phải thanh toán là: **2.597.969.198đ** (*Hai tỷ, năm trăm chín mươi bảy triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn, một trăm chín mươi tám nghìn đồng*).

3. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty Tech về số tiền lãi chậm thanh toán tiền mua hàng là **46.127.000đ** (*Bốn mươi sáu triệu một trăm hai mươi bảy nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí:

- Công ty Vhink phải chịu số tiền án phí là 83.959.000đồng (*Tám mươi ba triệu, chín trăm năm mươi chín nghìn đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Công ty Tech phải chịu số tiền án phí án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 39.000.000 đồng (*Ba mươi chín triệu đồng*), hoàn trả Công ty Tech số tiền

36.000.000đ (*Ba mươi sáu triệu đồng*) theo biên lai số 0008121 ngày 18/6/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;*

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại Trụ sở UBND xã (phường) nơi cư trú của họ.

Nơi nhận:

- TAND. Thành phố HN;
- VKSND. huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hải